

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57/2020/HS-ST**

Ngày: 25-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyến

Ông Lê Trọng Tính

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 129/2020/TB-TA ngày 20/8/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/HSST-QĐ ngày 08/9/2020, đối với bị cáo:

- Bị cáo: Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, tại Thanh Hóa; (tên gọi khác: B); hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 5A, xã LH, huyện P, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 08/12; con ông: Nguyễn Văn Th –sinh năm 1956, bà: Lê Thị H, sinh năm 1960; Vợ Hà Thị L, sinh năm 1991 (đã ly hôn) 01 con chung sinh năm 2011.

Tiền án: 01 tiền án: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 5 tháng tù về tội đánh bạc theo Bản án sơ thẩm số 160/2014/HSST ngày 26/11/2014 và Bản án phúc thẩm số 34/2015/HSPT ngày 10/04/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù (Bản án chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P từ ngày 26/02/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

HKTT: Thôn T, xã BN, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TH 2, xã BN, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 2003 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn PL, xã BT, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/02/2020, một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô Dream màu đỏ, BSKS: 93P1-249.04 chở theo Nguyễn Văn H đi trên đường Thôn TP, xã BN. Khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Thanh H thì nam thanh niên dừng xe lại trên đường xi măng phía trước bên trái nhà ông H và xuống xe còn H thì chuyển từ phía sau lên phía trước xe ngồi rồi H quay đầu xe mô tô 93P1-249.04 về hướng cổng chào thôn TP và đẩy xe mô tô 93P1-249.04 đi dần đến trước nhà ông H. Trong khi H đang đẩy xe mô tô đi tới thì ông Đỗ Duy L đi ngang qua nhà ông H thì H kéo vạt áo khoác bên trái che mặt mình. Sau đó nam thanh niên đi bộ vào nhà ông H mở cổng đi vào trong sân nhà ông H và đi gần lại chiếc xe mô tô Waves (D) màu xanh – xám – đen, BSKS: 93P1-039.43 để ở sân nhà ông H để dắt chiếc xe này ra ngoài. Cùng thời điểm này chị Nguyễn Thị V đi từ hướng cổng chào thôn TP về nhà và đi ngang qua nhà ông H, chị V phát hiện H ngồi trên xe mô tô Dream màu đỏ dừng trước nhà ông H và 01 nam thanh niên đi từ sân nhà ông H đi ra xe mô tô Dream màu đỏ H đang ngồi rồi nam thanh niên lên xe để H điều khiển xe chở đi về hướng cổng chào thôn TP. Đi được một đoạn thì H điều khiển xe chở nam thanh niên quay lại trước nhà ông H, nam thanh niên trên xuống xe và H ngồi trên xe đợi bên ngoài đường xi măng trước nhà ông H. Nam thanh niên đi vào nhà ông H quay đầu xe mô tô 93P1-039.43 dắt ra ngoài và ngồi lên xe, còn H dẫn xe mô tô 93P1-249.04 chạy đuổi theo phía sau xe mô tô 93P1-039.43 do nam thanh niên điều khiển rồi ngồi lên xe mô tô 93P1.249.04 điều khiển xe đi tới bên trái xe mô tô 93P1-03.43, dùng chân phải đạp vào gác để sau chân bên trái xe mô tô 93P1-039.43 để xe đi về hướng cổng chào thôn TP. (BL 63, 64)

Đến khoảng 16 giờ 30 ngày 23/02/2020, ông H về nhà phát hiện chiếc xe mô tô 93P1-039.43 để ở sân trước nhà mình đã bị mất nên khoảng 8 giờ 30 phút ngày 24/02/2020, ông H đến công an xã BN trình báo sự việc.

Tại hiện trường vụ việc xác định trước nhà ông H có 02 mắt camera an ninh quản lý của công an xã BN. Qua xem và trích xuất đoạn video clip ghi lại từ 02 mắt camera trên quay lại hình ảnh 02 (hai) đối tượng trộm cắp tài sản nhà ông H trong đó có Nguyễn Văn H. (BL 49,50)

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà H, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) cái quần Jean dài ống màu xanh nhạt, nhãn hiệu GLANOS, không rõ size; 01 (một) cái quần Jean dài ống màu xanh nhạt, hiệu Sampletext ký hiệu chữ "B" có cỡ size 31; 01 (một) cái quần Jean màu xanh đậm, hiệu VOGUE, cỡ sizie 29; 01 (một) cái áo khoác màu đen xám, bị rách ở nách áo bên trái nhãn hiệu ADIDAS (đã qua sử dụng).

Ngày 24/02/2020 H giao nộp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream màu đỏ, biển số kiểm soát 93P1-249.04, xe không có bửng, không có gương chiếu hậu.

Trích xuất, thu giữ dữ liệu video trong đầu ghi ổ cứng camera an ninh do Công an xã BN quản lý vào 01 (một) USB màu xanh, nhãn hiệu Kingston, loại 4G bên trong có chứa 02 đoạn video quay lại vụ trộm xảy ra ngày 23/02/2020 tại thôn TP, xã BN, ở mắt camera số 19 và 20 sau đó tiến hành niêm phong.

Ngày 25/03/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra quyết định trưng cầu số 38/QĐTC trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước giám định hình ảnh trong 02 đoạn video clip mà cơ quan điều tra đã trích xuất từ đầu thu của công an xã BN ở hai mắt quay số 19 và 20 vào lúc 16 giờ 30 đến 16 giờ 40 ngày 23/02/2020 trước nhà ông H.

Tại bản kết luận giám định số 15/2020/GĐ-KTS ngày 29/04/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Không có dấu hiệu cắt dán, chỉnh sửa nội dung trong 04 tập tin video gửi giám định ký hiệu A1,A2.

- Trích xuất được 26 (Hai mươi sáu) hình ảnh thể hiện diễn biến hành vi của người mặc áo khoác màu xám, mặc quần dài màu xanh và người mặc áo sáng màu, khoác áo màu đen, mặc quần ngắn màu xanh trong khoảng thời gian từ 16 giờ 30 phút ngày 23/02/2020 đến 16 giờ 40 phút ngày 23/02/2020 (giờ hiển thị trên camera) được lưu trong 02 tập tin video gửi giám định ký hiệu A1, A2 (nội dung chi tiết thể hiện trong bản ảnh trích xuất hình ảnh kèm theo) (BL 59 – 64)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL.HĐĐG ngày 02 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện P kết luận tại thời điểm ngày 23/02/2020: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave S, màu xanh đen, BSKS: 93P1-039.43 có giá trị còn lại là 5.600.000đ đồng (Năm triệu sáu trăm ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 41CTr-VKSPR ngày 17/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H không thừa nhận việc mình giúp nam thanh niên lấy xe mô tô của ông H tại thôn TP, xã BN vào ngày 23/02/2020 là phạm tội nhưng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Đối với đối tượng nam thanh niên cùng H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Do chưa rõ chưa rõ nhân thân lai lịch) cơ quan điều tra chưa làm việc được Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra ban đầu bị cáo H không thừa nhận việc ngày 23/02/2020 bị cáo chở một nam thanh niên vào khu vực nhà ông H tại thôn TP, xã BN và đứng đợi để nam thanh niên này vào ông H lấy xe và giúp sức đẩy xe mô tô cho nam thanh niên này. Bị cáo H cũng cho rằng khoảng thời gian từ 15h30 đến 16h ngày 23/02/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô Dream màu đỏ của Đ đi vào Sóc ông Kem thuộc thôn BC 1, xã LH đến quán bà Đ, sau đó gặp T (Lê Văn H) tuy nhiên qua làm việc với các nhân chứng do H cung cấp xác định thời điểm trên bị cáo không có mặt ở thôn BC 1. Bị cáo H cũng không thừa nhận hình ảnh trong camera ghi lại tại hiện trường là H và cũng không thừa nhận quần áo thu giữ tại nhà H là áo khoác màu đen xám, 01 quần Jean màu xanh là quần áo mà H mặc xuất hiện trong camera là của H. Quá trình điều tra sau này bị cáo mới thừa nhận quần áo cơ quan điều tra thu giữ là của H (BL 89). Đồng thời cũng thừa nhận vào khoảng 15 giờ ngày 23/02/2020 bị cáo có chở 01 nam thanh niên đến khu vực nhà ông H thuộc thôn TP, xã BN và đứng đợi nam thanh niên đó vào nhà ông H lấy xe mô tô Honda WaveS (D) xanh - xám – đen, biển số kiểm soát 93P1-039.43, hình ảnh trên camera đúng là H, nhưng bị cáo H khai nhận là nam thanh niên đó chỉ đi nhờ xe và nhờ H giúp đẩy xe đi, bị cáo không thừa nhận tham gia trộm cắp xe mô tô của ông H cùng nam thanh niên nói trên (BL 66, 67, 76 - 93).

Xét thấy, ngay từ đầu bị cáo đã khai báo gian dối, đưa ra các thông tin gian dối để tạo chứng cứ ngoại phạm, cụ thể bị cáo không thừa nhận việc mình chở nam thanh niên đến khu vực nhà ông H, không thừa nhận quần áo thu giữ được là của bị cáo, không thừa nhận người xuất hiện trên camera là bị cáo và khai trong khoảng thời gian từ 15h30 đến 16h ngày 23/02/2020 bị cáo vào Sóc ông Kem thuộc thôn BC 1, xã LH; nhưng qua đấu tranh, thu thập chứng cứ, cũng như làm việc với các nhân chứng thì bị cáo mới thừa nhận ngày 23/02/2020 bị cáo chở một nam thanh niên vào khu vực nhà ông H tại thôn TP, xã BN và đứng đợi để nam thanh niên này vào nhà ông H lấy xe và giúp sức đẩy xe mô tô cho nam thanh niên này; đồng thời căn cứ vào lời khai của người làm chứng chị V, anh L và hình ảnh trích xuất trên camera cũng thể hiện bị cáo H đứng ngoài đường quan sát, có hành động

kéo áo lên để che mặt trong thời gian dài, cả 02 lần đến nhà ông H thì bị cáo H và nam thanh niên đều đi qua nhà ông H để quan sát rồi mới quay lại để thực hiện hành vi lấy xe khi không có người trông coi, thể hiện sự lén lút trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có tác động gia đình khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại và bị cáo cũng xin giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật.

Từ những căn cứ trên, cũng như căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm trường, biên bản khám xét, trích xuất camera, kết luận giám định hình ảnh trích xuất từ camera an ninh, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Có đủ căn cứ để xác định vào ngày 23/02/2020, bị cáo H cùng với đồng phạm có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Thanh H 01 (một) xe mô tô Honda WaveS (D) xanh - xám – đen, biển số kiểm soát 93P1-039.43 với giá trị là 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) tại thôn TP, xã BN, huyện P, tỉnh Bình Phước. Hành vi của bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Việc bị cáo H cho rằng chỉ cho nam thanh niên đi nhờ xe và nhờ H giúp đẩy xe đi là ngụy tạo, không có căn cứ.

Cáo trạng số: 41/CTr-VKSPR ngày 17/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Nguyễn Thanh H, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 5 tháng tù về tội đánh bạc theo Bản án sơ thẩm số 160/2014/HSST ngày 26/11/2014 và Bản án phúc thẩm số 34/2015/HSPT ngày 10/04/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, thiếu ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Đối với nam thanh niên cùng bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Thanh H, trong quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, do đó đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện P tách ra để tiếp tục xác minh điều tra để xử lý theo quy định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H là người lao động phổ thông, không có nghề nghiệp ổn định nên không đặt ra việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 93P1-249.04 quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản của ông Nguyễn Hữu Đ. Vào ngày 22/02/2020 ông Đ cho H mượn xe để làm phương tiện đi lại, việc H dùng xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội ông Đ không biết. Tuy nhiên qua xác minh xác định ông Đ mua chiếc xe mô tô trên tại một tiệm bán ve chai ở huyện BD, tỉnh Bình Phước và hiện chưa xác định được nguồn gốc chiếc xe mô tô trên. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ nguồn gốc để xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong, mặt sau tại vị trí giáp lai có chữ ký ghi họ tên: Bùi Văn Th, Nguyễn Anh H, bên trong có 01 (một) USB màu xanh, nhãn hiệu Kington, loại 4GB được niêm phong hoàn lại sau giám định chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với (01 (một) cái quần Jean dài ống màu xanh nhạt, nhãn hiệu GLANOS, không rõ size; 01 (một) cái quần Jean dài ống màu xanh nhạt, hiệu Sampletext ký hiệu chữ "B" có cỡ size 31; 01 (một) cái quần Jean màu xanh đậm, hiệu VOGUE, cỡ size 29, 01 (một) cái áo khoác màu đen xám, bị rách ở nách áo bên trái nhãn hiệu ADIDAS (tất cả đã qua sử dụng). Trong đó H xác định 01 (một) cái quần Jean màu xanh nhạt và 01 (một) cái áo khoác màu đen xám là quần áo H mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội. Các tài sản trên là tài sản của H nên cần thiết trả lại cho H.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo H đã bồi thường cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 5.000.000đ. Ông H không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 21 (hai mươi một) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ: Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H (01 (một) cái quần Jean dài ống màu xanh nhạt, nhãn hiệu GLANOS, không rõ size; 01 (một) cái quần Jean dài ống màu xanh nhạt, hiệu Sampletext ký hiệu chữ "B" có cỡ size 31; 01 (một) cái quần Jean màu xanh đậm, hiệu VOGUE, cỡ size 29, 01 (một) cái áo khoác màu đen xám, bị rách ở nách áo bên trái nhãn hiệu ADIDAS (tất cả đã qua sử dụng)

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0011677, quyển số 0234, ngày 17/6/2020 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- CA huyện P;
- Nhà tạm giữ CA huyện P;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Tấn Trường